

TRIỀU ĐẠI PHÙ-NAM

LIEOU-YE (?-?)

Nguồn gốc của vương quốc Phù-Nam được ghi trong quyển "Sử ký Tư-Mã-Thiên" về đoạn Sứ-giã Việt-Thượng nhờ kim chỉ nam của ông Châu-Công đi về nước, ngang qua Phù-Nam và Lâm-Áp, có nói nước Phù-Nam đang có một vị Nữ-Vương tên Say-Liêu trị vì. Ông Mã-Đoàn-Lâm trong quyển "Văn-biên Thông-khảo" ghi rằng Phù-Nam có một Nữ-Vương tên Diệp-Liêu mạnh mẽ, còn trẻ tuổi rất giống con trai, can đảm phi thường, nổi danh trong những cuộc chinh phạt các quốc gia láng giềng. Người Pháp phiên âm danh từ Diệp-Liêu là Lieou-Ye hoặc Ye-Ye (1) và cho rằng có nghĩa là "Lá Dừa". Người Tàu cho là "Lá Dương-Liêu".

Không ai được biết gì thêm về Triều đại này vì Lieou Ye không biết chữ nên không để lại di tích nào và chưa có bang giao với nước Trung-Hoa nên người Tàu không nhắc trong sử của họ.

KAUNDINYA (?-?)

Sử liệu đầu tiên nói về Phù-Nam là tập ký ức của K'ang-Tai (Khang-Thái) và Tchou-Ying (Châu-Ứng), hai vị Sứ-giã Trung-Hoa giữa thế kỷ thứ 3 Dương-lịch. Bản chánh tập ký ức này đã mất nhưng nhiều đoạn còn rải rác trong các Niên Giám và các tập "Bách Khoa toàn thư", hợp với một bản văn viết bằng chữ Bắc-Phạn (Sanskrit) vào thế kỷ thứ 3 Dương-lịch chứng minh được lịch sử của quốc gia này vào hai thế kỷ trước.

Theo Ông K'ang-Tai (Khang-Thái) thì vị Quốc-vương Phù-Nam thứ nhất tên Kaundinya (2) phiên âm là Houen-T'ien hay Houen-Chen, người Việt dịch là Hồn-Điện. Nhà Vua là người ngoại quốc, có lẽ từ Ấn-Độ, bán đảo Mã-Lai hay từ các đảo về phía Nam, nơi đó sử Trung Hoa chép rằng có một vương quốc tên là Kiêu (Kiao). Ngài rất tôn sùng các vị Thần Bà-la-Môn nên

(1) Người Pháp cho rằng "có thể" xưa kia ở Phù-Nam có một "ngành họ tên LÁ DỪA" cũng như họ đã tìm thấy trong lịch sử nước Chiêm-Thành.

(2) Kaundinya theo đạo Bà-La-Môn gốc ở Motie (Ấn-Độ) nơi mà vào giữa thế kỷ thứ 3 người Trung-Hoa gọi là WOU-WEN; ông thuộc vào một ngành họ nổi danh trong vùng Tây-Bắc nước Ấn.

Thần cảm động. Một hôm, Ngài nằm mơ thấy vị Thần trong gia đình cho Ngài một cây cung và truyền lệnh Ngài xuất dương trên một chiếc thuyền lớn. Sáng hôm sau, Ngài vào đền thờ làm lễ và thấy cây cung ở dưới gốc cây, bèn dong buồm ra biển, gió Thần đưa thuyền đến đất Phù-Nam. Vị Nữ-vương Lieou-Ye thấy người lạ liền xua quân cỡi thuyền nhẹ ra định đánh cướp bị Kaundinya bắn một phát tên thần xuyên qua thuyền đến tận chỗ Nữ Chúa đứng, trúng một tên quân. Lieou-Ye hoảng sợ, xin đầu hàng và chịu kết duyên với vị Hoàng-thần Ấn-Độ, lập nên Vương-quốc Phù-Nam. Ngài không bằng lòng thấy vợ trần truồng, lấy tấm vải xếp lại trông từ trên cõ để che thân. Đoạn, Ngài cai trị lãnh thổ tự xưng là « Đại Hoàng Đế nước Phù-Nam » lấy theo vương hiệu Rājādhirāja của Ấn-Độ. Ngài sanh một Hoàng tử và cấp cho 7 thành phố làm ấp phong.

Chắc chắn cốt truyện này là biến thể của một huyền thoại Ấn-Độ nói về Vua Kaundinya và Công chúa Somā, ái nữ của Vua Rāṇa bảy đầu. Truyện thần tiên này được khắc trên bia đá tìm thấy tại Mỹ-Sơn đất Chiêm-Thành, nay thuộc tỉnh Phú-Yên. Truyện chép rằng Vua Kaundinya lãnh một cây giáo do Thần Aṣvat-thaman con của Thần Drona tặng. Ngài phóng xuống đất để chỉ nơi Ngài sẽ xây đế đô tương lai, rồi Ngài phối hôn với Somā (1), ái nữ của Thần Rāṇa Naga và sáng lập một Vương triều, sanh một dòng Vua cai-trị đất Phù-Nam.

Ngoài việc dạy dân bà mặc chần thay vì để trần truồng, Vua Kaundinya đem văn-hóa Ấn-độ, chữ viết và luật pháp truyền bá trong dân gian. Đây là sự « Ấn-độ hóa » ở Phù-Nam lần thứ nhất.

(1) Cuộc phối hợp huyền bí này còn được duy trì dưới triều đại ANGKOR vào cuối thế kỷ thứ 13 bằng một cuộc lễ do vị Tùy-viên Sứ giả Trung-Hoa CHÂU-ĐẠT-QUAN (Tchéou-ta-Kouan) ghi trong tập ký ức « Chân lập phong thổ ký » như sau : « ... Tôi có nghe nói rằng ở trong cung có nhiều chuyện lạ lùng lắm, nhưng có một lệnh cấm vô cùng nghiêm ngặt, không cho ai thấy. Nhà Vua ngủ trong ngôi tháp bằng vàng giữa cung. Nhiều nhà tài mắt trong nước thuật với tôi rằng : xưa kia trong tháp ấy có một nàng tiên ẩn vào hình con rắn chín đầu là vị Tiên bảo hộ cho quốc gia dưới triều đại của một vị Quốc-vương. Nàng Tiên ấy mỗi đêm biến thành một thiếu nữ đi tìm nhà Vua để ân ái. Nhà Vua đã có vợ nên bà Hoàng Hậu không dám vào cung trước một giờ nào đó, nhưng sau hai tiếng gõ làm hiệu cho biết nàng Tiên đi rồi, nhà Vua mới có thể tiếp Hoàng Hậu hay mấy bà vợ khác. Nếu nàng Tiên không đến một đêm đó là dấu hiệu nhà Vua sắp băng, nếu nhà Vua vắng mặt trong cuộc hội ngộ thì người ta có thể tin chắc rằng sẽ có một trận hỏa hoạn hoặc những thiên tai khác »...

HOUEN-P'AN HOUANG (?-217)

Sử ký nhà Lương (Leang 502-556) chép rằng một trong những người con của Vua Kaundinya là Houen-P'an-Houang (Hồn-Bàng-Huống), sanh năm 107 Dương-lịch. Ngài nối ngôi Vua cha, dùng mưu phân chia lãnh thổ làm nhiều chư hầu và gieo rắc sự nghi ngờ giữa các Lãnh Chúa. Đoạn, Ngài cầm quân công và dẹp hết tất cả vị này, giao cho con, cháu trấn đóng, gọi là Tiểu vương. Ngài thăng hà năm 90 tuổi, vào đầu thế kỷ thứ 3.

HOUEN-P'AN-P'AN (217-220)

Người con thứ tên Houen-P'an-P'an (Hồn Bàn Bàn) nối ngôi theo cuộc bầu cử. Tân-vương rất tôn sùng việc thờ cúng Thần Çiva. Ngài giao hết binh quyền cho một Tướng Lãnh tên Çri Mâra, người Trung-Hoa gọi là Fan Man (Phạm Mậu) để nghỉ ngơi. Saa ba năm ở ngôi, nhà Vua thăng hà.

FAN-CHE MAN (220-225)

Theo sử Nam Triều Nhà Tề (Ts'i 479-501) toàn danh của Fan-Man là Fan-Che-Man (Phạm Sử Mang). Tướng Fan-Che-Man được dân chúng bầu lên ngôi Vua. Ngài là một tướng can đảm đầy mưu lược, nối chí Tiên Vương xua quân chinh phục lần bang trên lục địa và trên mặt biển khiến Ngài nổi tiếng lẫy lừng. Ngài bành trướng thế lực rộng lớn, người thời bấy giờ tôn Ngài là « Phù Nam Đại-vương ». Ngài lập một hải cảng chi phối mặt biển, đóng nhiều chiến thuyền lớn và vượt khắp đại dương.

Sử ký nhà Lương (502 — 556) chép rằng : « Ngài tấn công 10 vương quốc và kẻ tên 3 vương quốc, trong số này là K'in-Tou-K'owen có lẽ là miền Nam Trung Việt, Kieou-Tche và Tien-Souen ở vùng Ligor (Mã-Lai). Ngài mở mang bờ cõi rộng năm hay sáu ngàn lý (hơn 3000km). Ngày nay người ta khó tìm những vương quốc này, nhưng có thể đoán rằng các nước ấy thuộc vào những vùng thung lũng sông Mékong, phần đất ở biên-hở Tonléap (Cao-Miên) và vùng đồng bằng, ở phía Nam là một phần đất Mã-Lai, phía Tây là miền dưới Miến-Điện.

Ngài cũng chiếm được phần lãnh thổ chạy dài từ khoảng sông Mékong — Đồng-Nai đến vịnh Cam-Ranh và Nha-Trang nơi mà sau này ta tìm được bia đá ở Vô-Cạnh mang tên Çri Mâra.

Người Trung - Hoa cho rằng Vua Fan-Che-Man ngã bệnh và thắng hà năm 225 Dương-lịch giữa lúc ông cầm binh chinh phạt một quốc gia tên Kim Lin (Kim-Lân) « biên giới vàng ». Người ta cho đây là địa danh ở Suvanna-Bhumi « đất vàng » theo các bản văn viết bằng chữ Nam Phạm (Pali) hoặc ở Suvarnakudya « vách tường vàng » theo các bản văn viết bằng chữ Bắc Phạm (Sanskrit) thuộc miền Nam Miến-Điện hay bán đảo Mã-Lai Trước khi lâm chung, Ngài giao ngai vàng cho Thái-tử tên Fan-Kin-Cheng (Phạm kim-Sanh) và truyền lệnh cho con tiếp tục cuộc hành quân.

FAN-KIN-CHENG (225)

Thái Tử Fan-Kin Cheng (Phạm kim Sanh) là người con trưởng, bị người anh bà con tên Fan Tchan (Phạm-Chiêu) ám sát. Phạm Chiêu là con người chị cả của Quốc vương Phạm-Mậu tức là cô của Phạm-kim-Sanh. Ông có 2.000 thủ hạ và sai đến gạt Vua rồi hạ sát để đoạt ngai.

Quốc Vương Phạm-Mậu khi thắng hà có một người con còn bé tên Fan Tch'ang (Phạm-Trường) sống trong dân chúng nên khỏi bị hại.

FAN TCHAN (225-245)

Fan Tchan (Phạm-Chiêu) lên ngai. Ngài là một tướng lãnh nắm binh quyền trong nước. Triều đại của Ngài ở vào khoảng năm 225 đến 250 Dương-lịch. Để củng cố địa vị, năm 229 Dương-lịch, Ngài sai sứ giả triệu cống Vua Tàu, bấy giờ là Ngô-tôn-Quyền dưới thời Tam-quốc phân-tranh. Đây là lần đầu tiên Phù-Nam thông hiếu với Trung-Hoa. Năm 229, Thứ Sứ nhà Ngô ở Giao-Châu (Việt-Nam) là Lữ-Đại cử Sứ-giả sang đáp lễ.

Trong quyền « Tam-quốc-chí » (San Kouo Tche) của Trần-Thọ (Tch'en Cheou) viết vào cuối thế kỷ thứ III, thuật lại những chuyện xảy ra từ năm 220 đến 280, có ghi ở hồi 60 lịch sử của ông Lữ-Đại (Lu Tai) làm Thứ Sứ đất Quảng-Đông và Giao-Châu dưới triều đại thứ nhất của nhà Ngô (Wou) vào thượng bán thế-kỷ thứ III như sau :

« ...Ngài ra, nhà Vua phái các viên quan Tòng sự (Ts'ong Che) đi khắp miền Nam lãnh thổ phổ biến nền văn minh bản quốc gọi là chiến dịch Nam Tuyến Quốc Hoá và các vị Quốc vương ngoài biên cảnh như Phù-Nam, Lâm-Áp và Đường Minh (T'ang Ming) đều có gửi phái đoàn Sứ-giả đến dâng lễ cống.

Quốc vương Fan-Tchan có tiếp một du khách tên Kia-Siang-Li (Gi-tường-Lê) quê ở tiểu bang T'an Yang, người Tàu dịch là Đàm-Dương thuộc vùng phía Tây Ấn-Độ, đến Phù-Nam. Du khách tường thuật những chuyện lạ về đất Ấn dưới triều đại Murunda (người Tàu dịch là Meou-Louen) như phong tục tập quán, việc thi hành luật pháp, sự giàu có, ruộng đất phì nhiêu. Ông nói rằng ai muốn vật gì cũng có và nhiều đại cường quốc thần phục quốc gia này từ nhiều thời đại.

Fan-T'chan hỏi :

— Từ đây đến đó bao xa, phải đi mất bao lâu mới tới ?

Kia-Siang-Li trả lời :

— Nước Ấn-Độ cách xa hơn 30.000 lý, đi và về phải mất ba năm hay bốn năm, đó là trung tâm diềm của Trời và Đất.

Nhà Vua mê say đến nỗi phái một người bà con tên Sou-Wou, người Tàu gọi là Tô-Vật, làm Sứ giả đi từ hải cảng T'eu-Kiu-Li (Đầu Cầu-Lợi) có lẽ là Takkola ở bán đảo Mã-Lai, theo một cái vịnh lớn thẳng hướng Tây Bắc, qua nhiều biển và nhiều quốc gia ngót một năm mới ngược dòng sông Hằng-Hà dài 7000 lý đến triều đình Vua Vasudeva. Phái đoàn khởi hành năm 240. Vua Ấn rất ngạc nhiên khi thấy phái đoàn Sứ giả triều kiến. Ngài phán rằng :

— “ Ở tận cùng bờ đại dương còn có người ở nữa hay sao ? ”

Ngài truyền cho bá quan đưa Sứ giả du ngoạn khắp lãnh thổ và gọi lặt Vua Phù Nam 4 con ngựa Nguyệt thị (indo-scythe), người Tàu dịch là Yue-Tche, và cho 2 viên quan mà một vị tên Tch'en-Song (Trần Tống) đi theo về Phù-Nam để cảm ơn nhà Vua. Khi Sou-Wou trở về năm 245, tính ra cuộc du hành mất 4 năm (1).

Theo sử - ký Trung - Hoa đời Tam - quốc, nhà Đông-Ngô (227-265) thì năm 240, Vua Fan-Tchan có tiếp hai Sứ-giã của Vua Sun Chuan (Tôn Quyền). Năm 243, nhà Vua gọi một phái đoàn đi Trung-Hoa với lễ cống gồm có nhạc si và thổ sản. Năm 244 một văn phòng thương mại Phù Nam thành lập gần thủ phủ Nam Kinh gọi là Phù Nam Quán (Fou-Nan-Kouan).

(1) Ông Lê-đạo-Nguyên (LI TAO VAN) vào cuối thế kỷ 5 và đầu thế kỷ thứ 6 cũng có viết truyện này trong quyển THỦY KINH CHỦ (CHOUÏ KING TCHOU).

Chính Ngài là tác giả bản văn khắc trên bia đá tìm thấy ở Võ-Cạnh (Nha-Trang) trong ấy Ngài cho rằng Ngài là một thân tộc trong gia đình Cři Mâra (Fan-Che-Man) vì Ngài là con của người em gái của vị Quốc vương này.

Bấy giờ lãnh thổ Phù-Nam mở rộng đến bờ vịnh Bengale. Vua Phù-Nam giao thương với Ấn-Độ và Trung-Hoa. Năm 245, Quốc vương Fan-Tchan bị ám sát.

FAN TCH'ANG (245)

Quốc vương Fan-Tchan ở ngôi được 20 năm bị Thế tử Fan-Tch'ang (Phạm Trường) giết chết. Fan Tch'ang là bảo đệ cho Thái-Tử Fan-Kin-Cheng (Phạm-kim-Sanh) đã bị Quốc vương hạ sát đề cướp ngôi. Năm ấy, Thế tử Fan Tch'ang được 20 tuổi, ngài hô hào các dũng sĩ trong nước giúp Ngài trả thù. Ngài bắt Quốc vương, dùng dao mổ bụng và nói rằng :

— Trước kia, chính mày giết anh tao, bây giờ nhân danh Vương huynh, tao trả mối thù này.

Thế tử Fan Tch'ang chưa kịp lên ngôi thì bị viên Tướng soái tên Assâchey, người Tàu gọi là Fan Siun (Phạm-Tầm) giết và tự xưng làm vua.

FAN SIUN (245-287)

Fan Siun (Phạm-Tầm) là một nhà Vua hiếu hòa, chăm lo săn sóc con dân và giữ gìn uy tín bằng đường lối ngoại giao hơn là chiến tranh. Ngài xây nhiều vọng tháp, thành quách và thường đi dạo xung quanh. Ngài thiết triều ba hay bốn lần trong ngày. Người ngoại quốc và thổ dân dâng tặng Ngài chuối, mía, rùa, các loại chim. Vương quốc Phù-Nam lúc bấy giờ bao gồm miền Nam Trung-Việt, miền Nam Việt-Nam, lãnh thổ Cao-Miên, miền Hạ-Lào, một phần đất Thái-Lan và bán đảo Malacca (Mã-Lai) giữ một vai trò quan trọng giữa các quốc gia trên Đại-dương. Trong bán đảo Mã-Lai có 5 nhà Vua đều là chư hầu của Phù-Nam mà một là Touen-Siun (Đốn-Tồn). Vua Fan Siun có liên lạc ngoại giao với nước Pì-K'ien (Tì-Khiến) và Vua nước này gởi tặng bộ chén đĩa cho 50 người dùng toàn bằng vàng nguyên chất.

Vào khoảng năm 245 đến 250, Ngài tiếp một phái đoàn Sứ giả Trung-Hoa do hai ông K'ang Tai (Khang Thái) chức Trung-Lang (Tchong lang) và Tchou-Yng (Châu Ứng) chức Tuyên hóa tòng sự (Siuan hwa ts'ongchi) hướng dẫn,

Sứ thần nhà Ngô (222-265) gặp Sứ giả của Vua Vasudeva là Tch'en Song (Trần Tống) cùng ông Sou Wou (Tô Vật) vừa trở về Phù Nam. Hai vị được nghe nhiều chuyện về nước Ấn-Độ và Đông-Nam-Á. thấy những sự lạ ở Phù-Nam nên khi về Trung-quốc, ông K'ang Tai soạn quyển « Ngô Thời Ngoại Quốc Truyện », « Khang Thái Phù Nam Truyện » và « Phù Nam Thử Tục », ông Tchou Ying soạn quyển « Phù Nam Nhân Vật Chí », đề thuật lại các điều mắt thấy tai nghe trong chuyến công du. Mấy tác phẩm này không còn, nhưng nhiều đoạn được ghi vào Sứ Trung-Hoa. Đây là những sử liệu đầu tiên về Vương-quốc Phù Nam.

Ông K'ang Tai thuật rằng :

« Vương-quốc Phù-Nam bề ngang rộng 3000 lý, có nhiều đô thị, có tường cao bao quanh và bên trong có nhà ở. Nước da người dân mìa đen, tóc quăn, xấu xí và sống khổi thân, di chân không, và xâm mình. Đàn bà mặc cái chăn trồng từ cỏ xuống chân, xỏ lỗ tai dè đeo bông tòn ten. Nếp sống của họ rất đơn giản nhưng họ không trộm cắp. Họ làm nghề nông theo lối cò, gieo giống một năm, gặt hái luôn ba năm. Họ thích điêu khắc và dùng đục chạm trở rất khéo. Nhiều món đồ dùng để ăn cơm như chén, đĩa đều làm bằng bạc. Dân chúng đóng thuế bằng vàng, bạc, trên châu và dầu thơm. Họ biết đọc sách và có văn khố. Văn tự của họ giống như nét chữ của dân Hồ (Hou), một sắc dân ở Trung Á chịu dùng Ấn-tự. Cảnh vật trong xứ rất đẹp, nhưng dân chúng tỏ ra khiếm nhã. Thật lạ lùng ! »

Ông K'ang Tai thuyết phục Vua Fan Siun ra sắc luật bắt buộc dân ông mặc quần áo và dân chúng lấy tấm vải quăn tròn xung quanh thân mình, gọi là Can-mạn (Kan-man) giống như cái sarong. Nhà Vua truyền cho dân chúng mặc chăn dắt mỗi sau lưng gọi là sampot. Người giàu may bằng hàng lụa, có thêu bông hoa, người nghèo may bằng vải. Lối kết tóc bắt đầu phát hiện từ ngày ấy. Người Phù-Nam làm đồ trang sức rất đẹp như nhẫn nạm mặt ngọc, chạm trở bằng vàng, bạc, vòng cổ, chuỗi hạt (1).

Vua Fan Siun ở ngôi rất lâu. Về mặt chánh trị, từ năm 270 đến 280, Ngộ có gởi quân liên kết với Vua Phạm Hùng nước Lâm Ấp (Chiêm-Thành) tấn công vùng phía Nam nước Cửu-Chân (Việt-Nam) qua đèo Napé. Đối với Trung-Hoa, mối giao hảo được cấu kết chặt chẽ nhờ các Phái đoàn Sứ giả qua lại thường xuyên. Sứ ký nhà Tấn (Tsin 264—420) ghi chép về những phái bộ trong năm 263, 268, 285, 286, 287 như sau :

(1) Nhiều di vật này tìm thấy ở Óc-Eo.

— Năm thứ 4 triều Thái Thi (Tai Che 268) Vua Thế tổ Võ đế Tư mã Viêm (265—290), vương quốc Phù-Nam và Lâm-Ấp gửi mỗi nước một phái đoàn Sứ giả dâng lễ cống.

— Năm thứ 6 triều Thái Khương (Tai K'ang 285) Vua Thế tổ Võ đế, mùa hạ, tháng 4, có 10 quốc gia trong ấy có Vương quốc Phù-Nam dâng lễ cống cây mía gọi là Chư Giá (Tchou-Tcho) dài 3 gút mỗi trượng (tchang) và 100 đôi giày gọi là Bảo Hương-Lý (Pao-Hiang-Lu). Hình dáng lạ lùng của đôi giày khiến Hoàng Thượng chú ý đặc biệt và Ngài mỉm cười trước sự cầu tạo có vẻ thô kệch. Tuy nhiên Ngài truyền cất trong dãy kho ở ngoài để giữ đầy đủ sản phẩm của mỗi nước.

— Năm thứ 7 triều Thái Khương (286) có 21 quốc gia, trong ấy có Vương quốc Phù-Nam và 11 nước trong ấy có nước Mã-Hàn (Ma Han) gửi phái đoàn Sứ giả dâng lễ cống.

— Năm thứ 8 triều Thái Khương (287) Vương quốc Phù-Nam và Khương-Cư (K'ang-Kin) ở phương Đông gửi phái đoàn Sứ giả dâng lễ cống.

Ba lần sau này (năm 285, 286 và 287) là kết quả của sự bành trướng về giao thương theo đường biển sau khi nhà Tấn dẹp ba nước Đông Ngô, Tây Thục, Bắc Ngụy thống nhất Trung Hoa vào năm 280. Vua nhà Tấn bấy giờ (1) cần mua những phẩm vật thượng hảo hạng của các quốc gia ở phía Nam.

Mặt khác, Vua Phù-Nam liên lạc mật thiết với nước Lâm-Ấp (Chiêm-Thành), mà về sau người ta có thể cho rằng nhà Vua đã thống trị lãnh thổ láng giềng này.

Từ năm 287 đến 357 không hiểu vì lẽ gì người Trung-Hoa không ghi chép về Phù-Nam, suốt 70 năm.

TCHAN-T'AN (357-?)

Trước năm 357, không ai biết vì nguyên cớ nào Vương quốc Phù-Nam lọt vào tay một nhà Vua lạ mặt. Đầu năm 357, Sứ ký nhà TẤN và nhà LƯƠNG (Tsin-Leang 502-556) có ghi những cuộc tiếp xúc với phái đoàn Sứ-giả Phù-Nam do nhà Vua Candana người Tàu gọi là T'ien-Tchou Tchan-T' an phái đến. Sứ chép :

(1) Nhà Tấn thống nhất Trung Hoa gọi là Tây Tấn (280-319).

Năm *Thăng-Bình* (2) (Cheng-P'ing 357) triều Vua *Mục-Đế* (Mou-Ti) thân giêng, Thiên Trúc Chiêu Đán (T'ien Tchou Tchou T'an) Quốc vương Phù-Nam dâng lễ cống nột bày voi nhà. Hoàng Đế ban chiếu rằng : « *Xưa kia, các đấng Tiên Vương cho những con vật lạ lòng của các quốc gia ở xa xôi như là nguồn gốc của những điều tai hại cho dân chúng nên đã cấm chỉ. Bây giờ vật ấy chưa đến, ta có thể hoàn lại nguyên xứ* ».

T'ien-Tchou là tiếng người Tàu gọi nước Ấn-Độ. Tên T'ien-Tchou Tchou-T'an nghĩa là « người Ấn tên Tchou T'an ». Nhà chép sử mô tả nhà Vua giống như một người Ấn, Tchou-T'an là phiên âm chữ Hán của danh từ Chandan, tức Vương của các vị Kushara thuộc dòng Kanischa mà Quốc vương Phù-Nam có liên lạc mật thiết vào bán thế kỷ thứ 3. Một thuyết khác cho rằng tước Vương Chandan cũng được dùng trong giới Kouchan. Vào giữa thế kỷ thứ 4, người Kouchan thống trị vùng đất dọc theo bờ sông Hằng-Hà đến gần thị trấn Bérarès bị Hoàng đế Samudra-Gupta đánh dẹp và trục xuất khỏi đất Ấn. Hoàng đế Samudra-Gupta ngự trị vào năm 357, được toàn thể miền Bắc Ấn từng phục có lẽ một số Hoàng thân Kouchan đã tị nạn ở Phù-Nam và nhận một trường hợp nào đó chiếm được ngại vãn?

Dưới triều Vua Tchou-T'an có rất nhiều người Ấn di cư vì họa chiến tranh đánh dấu cuộc « Ấn-Độ hóa » ở Phù-Nam lần thứ nhì. Người ta thấy cái mào hình ống và cái chân ngắn của dân Ba-Tư xuất hiện dưới thời này.

Sử Trung-Hoa ghi rằng triều đại Tchou T'an chỉ triều cống có một lần thôi.

(còn nữa)

(2) Vua nhà Tấn bá, tức là Mục-Đế (MOU-TI) thuộc triều Đông-Tấn (317-420).

hát cô đầu

Ở Bắc-phần và miền Bắc Trung-phần có một loại ca-nhi mà người ta thường gọi là Á đầu (đào) hay Cô đầu (đào) và toàn-thể nhóm ca-nhi này gọi là Nhà trò hay Nhà tơ. Những ca-nhi này, phần nhiều là độc thân, luôn luôn có một người kếp đàn đi theo và hành-nghề tại tư gia hay vào đình khi các Quan cho gọi, hoặc lưu-động đi hát tại các nơi hội hè, đình đám, lễ tết hay tại các nhà riêng khi có dịp vui mừng : cưới hỏi, thượng thọ, ăn khao...

Mãi về sau này, nghề Nhà tơ mới bị hiểu lầm và khinh miệt, nhưng không phải luôn luôn đúng như vậy nếu ta chịu khó ngược giòng thời-gian, lên đời Hậu Lê để tìm hiểu nguồn-gốc cội-kinh, xa xưa, trong sạch... và đáng kính trọng, khích lệ xiết bao !



Theo sử sách, có tính-cách tôn-giáo thuần-túy, còn lưu-trữ lại một ngôi chùa nhỏ ở xã Xuân Tảo Đoài, phủ Đu Phúc, tỉnh Phúc Yên (Bắc Phần) thời chính hai vợ chồng Đinh Dự là những người đầu tiên đã sáng-lập ra bộ-môn nghệ-thuật hát Cô đầu hay Nhà tơ.

Đinh Dự là con trai quan Đinh Lễ ở xã Lỗ Dao, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, rất khôi-ngô, tuấn-tú, có thiên-khiếu về âm-nhạc, đặc-biệt là đàn địch rất hay... Năm 20 tuổi, khi lên du-ngoạn núi Cứu Sơn (huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh), Đinh Dự gặp Hoa Nương, một thiếu nữ vừa tuổi trăng tròn, xinh đẹp tuyệt vời ! Đôi bên truyện trò rất tương đắc... rồi lấy nhau. Sau tuần trăng mật được nồng, vợ thỏ thẻ bảo chồng :

— Chúng mình không có nghề nghiệp chi mà cứ bám mãi vào cha mẹ thời không tiện. Chàng đàn hay, thiếp hát không đến nỗi dở lắm. Tại sao chúng mình không làm nghề đàn hát để kiếm kế mưu sinh ?...

Nghe cũng bùi tai và hợp lý, chàng thỏa thuận liền... Họ sống ba năm trong nghề đàn hát, tràn trề hạnh phúc...

Đình Lễ (là cha Dự) được vua vời vào triều, lúc ấy kinh đô ở Thanh-Hóa, nhưng Lễ lâm trọng bệnh và mất ở dọc đường. Lo đám táng xong xuôi, vợ chồng Dự thay cha vào chầu vua, tâu rõ sự tình... Khi được hân hạnh chiêm-ngưỡng long-nhan, Hoa Nương thấy mặt rồng có vẻ tiêu-tụy vì bị ám khí nặng nề, bèn đánh bạo nói :

— Muốn tâu Hoàng Thượng, long-thê bất an không phải vì nội-thương nhưng tại buồn rầu thái quá. Nếu Hoàng Thượng ban cho kẻ hạ-thần được phép đàn hát để mua vui, khuây khoả... thời chỉ trong ba ngày Hoàng Thượng sẽ lành mạnh, vui vẻ như xưa...

Vua chấp-chuận và sau ba ngày nghe đàn ngọt, hát hay, vua dễ mê, ngày ngất như du hồn vào cõi mộng và quả nhiều lành bệnh. Để tỏ lòng biết ơn sâu xa của đấng Quân Vương, vua ban yến cho vợ chồng Đình Dự cùng văn võ bá quan liên-hoan tưng bừng...

Khi yến tiệc gần tăn, Hoa Nương bèn thú thực với chồng rằng nàng là tiên-nga ở thượng-giới, vì đánh rơi chén ngọc nên Ngọc-Hoàng đày xuống trần-gian để lập công chuộc tội... Nay nàng đã truyền-bá được nghề xướng-ca để mua vui cho thiên-hạ và sẽ tồn tại mãi với thế-gian... nên nàng đã được ân xá và nàng phải trở về thượng-giới... Rồi nàng lạy tạ vua, vĩnh-biệt chồng và bay vút lên không-trung !.. Dự vô cùng thương tiếc vợ, như điên rồ và đập đầu vào cột hoà-g. cung để tự tử... Sau khi trút liã hồn, thi thể Dự hóa ra một con rắn xanh vì bay bổng lên trời .. Vua cũng vô cùng xúc-động bèn sắc phong cho Dự là Thanh-Xà Đại-Vương, Hoa Nương là Mãn-Đình-Hoa Công-Chúa và ra sắc-dụ từ nay về sau, mỗi ca-nhi phải trích ra 30 đồng tiền kẽm để mua vàng hương cúng bái thờ TĐ, thần bản-mệnh của đoàn ca-nhi.

Sau này, tại các làng quê-hương của nhiều kếp đàn và ca-nhi đều có đền thờ Đình Dự và Hoa Nương làm thần bản-mệnh và người ta có tục kiêng hại chữ Lễ (cha Dự) và Hoa (vợ Dự), không dám nói rõ nhưng thường nói trại đi là Lối và Huê !



Người kếp thường dùng một nhạc-cụ đặc-biệt gọi là Đàn đáy. Đó là thu đàn có một hộp âm-thanh (dài 30, rộng 18, dày 9 phân) một cần đàn dài 1 thước 20. Có 3 cái lược để vận 3 giây đờn to, nhỏ khác nhau, dựa trên 13 phím.

Các dây đàn gọi tên là dây Lão, Trung và Tiểu. Sườn hộp âm-thanh bằng gỗ trắc, còn hai mặt hộp và cạnh hộp bằng gỗ vông hay vàng tâm. Cầu đàn bằng gỗ nhân, phím đàn bằng tre.

Cung đàn cần phải tuyệt-đối lệ-thuộc vào giọng hát và chia ra làm 5 cung chính là : nam, bắc, nao, pha, huỳnh.

Ngoài đàn đáy là nhạc-cụ chính của người kép, ca-nhi còn dùng riêng một thứ khác để gõ lên thành tiếng chan-chát gọi là sênh hay phách. Sênh là hai que tròn bằng gỗ trai để gõ vào nhau. Phách là thứ phức-tạp hơn để dùng cho những ca-nhi lành nghề gồm có một thanh tre đẹp với ba que tròn : 1 lớn và 2 nhỏ. Tay trái cầm 2 que nhỏ, tay phải cầm 1 que lớn, ca-nhi gõ nhịp nhàng lên thanh tre đẹp.

Những người đi nghe hát tập-đoàn có thể đồng thường-thức câu ca tiếng hát bằng cách cử một người đại-diện (Quan viên) cầm roi (nghĩa là cầm roi chầu gõ vào mặt trống hay tang trống) để điểm-xuyết những giọng hát du-dương những lời hay ý đẹp...

Khi muốn nghe hát và gọi đào kép sửa soạn thời Quan-viên ung-dung cầm roi chầu và đình-đặc đánh trống lần lượt theo điệu :

- Sơ-cỗ (5 tiếng : 3 khoan, 2 mau) ;
- Tông-cỗ (4 tiếng : 2 khoan, 2 mau) ;
- Trung-cỗ (3 tiếng : 1 khoan, 2 mau) ;
- Thôi-cỗ (2 khoan) để kép dạo đàn và đào cất tiếng hát...

— Điểm-cỗ (tiếng trong riêng rẽ) để chấm câu hát nhưng tối kỵ là không bao giờ người ta «điểm cỗ» ngay lúc bắt đầu câu hát vì như thế là «đút nút lấy cuống họng» đào nương !

Trong bài hát thường có những đoạn rất dễ mê, thích thú do đàn, hát và phách hòa-diệu một cách tuyệt-vời Nên Quan-viên tỏ vẻ vô cùng sành khoái, tán-thưởng bằng cách điểm trống «chính diện» (cắc tùng cắc) hay «xuyên tâm» (tùng cắc tùng). Tùng là tiếng roi chầu đánh lên mặt trống ; cắc là tiếng roi chầu gõ vào tang trống. Cắc là tiếng đặc biệt tỏ vẻ rất hài lòng !

Người ta chấm dứt một bài hát bằng cách diềm trống : hồi-hậu, thùy-châu, lạc-nhận hay hạ-mã...

Sau cùng, nếu đào-nương bắt dở quá, quan-viên không muốn thưởng-thức nữa thời sau bài hát, đánh liền năm sáu tiếng tùng... diềm thêm tiếng cắc !... Thế là đào-nương phải tự-động rút êm để cho người khác thay thế...

Có rất nhiều điệu hát cô đầu : mưỡu, hát nói, gỏi thơ. Có hàng trăm bài hát rất hay nhưng phần nhiều đều do những tác-giả vô-danh sáng-tá :. Tuy nhiên, cũng có nhiều tác phẩm bất-hủ của các nhà nho uyên-thâm, trong khi cao-hứng tự đặt ra cho đào nương hát để thưởng-thức trong những lúc tửu hậu, trà dư. Các đào nương đều học thuộc lòng và truyền khẩu lại đời này qua đời khác cho mãi tới nay... ngõ hầu bất-diệt-hóa nghề sinh-phách đã vang bóng một thời, làm say mê những khách hào-hoa, phong-nhã...



Sau đây là phương-thức tuyển-lựa và phong-tục, tập-quán của các đào nương. Một đào nương thực sự thành-thạo chỉ có thể hành nghề, sau một thời-kỳ tập-sự lâu hay chóng tùy theo trí thông-minh và năng-khiếu thẩm-nhuần các bài học tập. Việc học hỏi này, hoặc là tập-sự tại nhà cá: đào nương khác : họ đào-tạo các học-viên trong những thỉ giờ nhàn rỗi ; hoặc lo dưới hình-thức một sự làm việc liên-tục, có thể so sánh với một khóa học thường lệ. Trường-hợp thứ hai là do những cô đầu già, không đi hát nữa, ở nhà nuôi các con em để huấn-luyện thành các đào nương danh tiếng. Ví dụ như ở các xóm Vạn-Thái, Khâm-Thiên, Thái-Hà Ấp (gần Hà-nội).

Nếu là hình-thức tập-sự thời các con em được coi như nô-tì để sai vặt và nhất là dùng làm cô đầu rượu để nhõng nhẽo với quan viên... Nếu là hình-thức huấn-luyện với những bài học đều đặn thời các con em phải trả tiền thụ huấn để hy-vọng sau này trở thành những cô đầu hát danh tiếng, có tương-lai rực rỡ !

Trong cả hai trường-hợp, học viên phần nhiều chính là những con em các đào kép, hoặc là con gái những cô đầu hát để thay thế mẹ đã già nua. Khi cha mẹ không phải là đào kép thời các gia-đình khác, nếu nghèo túng, khổ sở lắm mới

đành chịu cho con em đi học tập nghề hát cỏ đầu... vì trong xã-hội Việt-Nam cổ hèn đã khá đầy rẫy những thành-kiến không đẹp về "xương ca vô loài".

Tuy nhiên thời-kỳ tập sự của những con em này đã bắt đầu ngay từ khi 10 tuổi và kéo dài khá lâu... Còn những người khác thời bắt đầu lúc nào cũng được, miễn là có giọng trong trẻo và gương mặt xinh tươi. Nhưng xinh đẹp cũng không nhất đán là điều-kiện cần thiết vì từ xa xưa đã có câu : « Nhất thanh nhị sắc » (Tiếng hát trước đã rồi mới đến nhan sắc).

Khởi đầu khóa tập sự là phải học thuộc lòng tất cả những bài hát, dần dần từ dễ đến khó. Đôi khi chính các học viên cũng không thiếu-riết hết ý nghĩa của bài hát vì phần nhiều là những bài thơ huyền diệu với tư-tưởng cao siêu hay những mầu triết-lý rất tinh tế ! Nhất là việc học sinh phách lại càng khó khăn hơn nữa. Có nhiều người chỉ học vài tháng hay vài năm đã gỡ phách đúng dịp và điều-luyện, cũng có nhiều người học mãi không nổi... đành bỏ dở dang hay trở thành cỏ đào rượu suốt đời !

Khi học đã thành tài, đào nương trở về nhà vì có thể bắt đầu hành nghề do một người anh em hay họ hàng làm kếp đồn, nếu không có ai thân thích thì mới dùng đến người ngoài rồi lựa-động đi hát khắp nơi, vừa kiếm kế mưu sinh, vừa có dịp kén chồng !

Nàng còn phải học hỏi khá nhiều về việc trang-diêm phẩm son, ăn nói ngọt ngào, chiêu chuộng quan-viên (nhưng chiêu đúng mức chứ không chiêu quá trớn...) và nhất là tuyệt-đối phải giữ gìn trinh-tiết nếu còn muốn sau này nổi tiếng là một danh ca và hy-vọng có một cuộc lương-duyên tốt : đẹp... ! (Đấy là một điều hơi khó... nhất là sau khi đã chuốc rượu quan-viên, đôi bên đều ngà ngà nửa tỉnh nửa say... nhưng khó không phải là không thể vượt qua !)

Ngồi ra đào nương còn phải cúng lễ tại bàn thờ Tổ là thần bản-mệnh của phường ca-nhi. Bàn thờ Tổ thường được thiết-lập tại một ngôi miếu do Quận Ca hay Trưởng Ca là người đứng đầu nhóm ca-nhi đứng trông nom. Ở nhà quê, mỗi phủ huyện, đôi khi mỗi tổng có một phường ; ở thành-thị thì số phường ít hơn. Các đào nương mới ra nghề, muốn vào làng Sinh-Phách phải đến trình diện với Quận Ca sửa lễ cúng Tổ và đóng tiền gia nhập phường ca-nhi thì mới được phép hành nghề. Đào nương sắp lấy chồng phải sửa lễ cúng Tổ và nạp tiền cheo. Đào nương mới ly-dị phải có sự chấp-thuận của Quận Ca mới được tái nhập phường. Nếu đào nương vì quá nhẹ dạ, cả tin lời đường mật của một quan-viên

hào-hoa phong-nhã, trót lỗ mang «bầu tâm sự» thò phải nạp tiền vạ, nếu không sẽ bị trục-xuất khỏi phường.. Nói tóm lại, kỷ-luật của phường ca-nhi rất chặt chẽ và các đào nương đều có nếp sống tương thân, tương ái...



Phần nhiều dân chúng đều không mấy cảm tình với nghề hát Cô đào hay Nhà tơ nên thường mỉa mai châm-biếm với những lời lẽ chua cay : «Cuốn chiếu hết nhân tình» (Quyền tịch nhân tình tận), hoặc «Chồng nhà trò, vợ con hát» hay «Nón chóp dứa, vợ nhà trò» hoặc cụ thể hơn nữa : «Lấy quan, quan cách ; lấy khách, khách về Tàu ; lấy nhà giàu, nhà giàu hết của !».



TIN VĂN-HÓA

UNESCO GỬI PHÁI ĐOÀN ĐI QUAN SÁT CÔNG VIỆC BẢO VỆ ĐỀ THIÊN ĐỀ THÍCH

BALÊ 6-10 Ông René Maheu, Tổng giám đốc Cơ quan Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO), hôm 6-10 cho biết sau khi có lời yêu cầu của Chính phủ Kampuchea về viện trợ kỹ thuật để bảo vệ các đền đài lịch sử của họ, nhất là Đế Thiên Đế Thích, hai phái đoàn của tổ chức này sẽ sang Kampuchea để quan sát việc bảo vệ di tích văn hóa trong tình thế tao loạn hiện nay.

TRIỂN LÃM HỌA PHẨM CỦA HAI NỮ HỌA SĨ VIỆT NAM TẠI HOA THỊNH ĐỐN

HOA THỊNH ĐỐN 15-10. Một cuộc triển lãm họa phẩm kéo dài hai tuần lễ do hai nữ họa sĩ VN là bà Lê thị Ân và cô Phạm thị Thuận đã khai mạc tại tòa đại sứ VNCH ở Hoa Thịnh Đốn hôm 14-10. Tranh của bà Ân trình bày những ngôi trường cổ xưa, một vài phong cảnh theo lối Trung Hoa. Còn họa phẩm của cô Thuận được vẽ bằng sơn dầu trình bày theo lối mới và theo kiểu Tây phương.

Hơn 500 quan khách ngoại quốc và Việt kiều cùng sinh viên Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn đã tới Sứ quán Việt Nam chiều 14-10 để dự buổi lễ khai mạc triển lãm tranh của hai nữ họa sĩ Việt Nam.

Được biết với mục đích quảng bá văn hóa và nghệ thuật Việt Nam tại Hoa Kỳ, Tòa Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức nhiều cuộc triển lãm

tranh Việt Nam và cuộc triển lãm tranh của bà Lê thị Ân và cô Phạm thị Thuận là cuộc triển lãm thứ ba trong năm nay.

PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM CỘNG HÒA DỰ KHÓA HỘI THẢO CAO ĐẲNG GIÁO DỤC TẠI HOA KỲ

SAIGON 19-10. Phái Đoàn Việt Nam Cộng Hòa do Bác Sĩ Nguyễn Lưu Viên Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Giáo Dục hướng dẫn đã rời Saigon trưa 18-10 đi Hoa Kỳ để tham dự khóa hội thảo Cao Đẳng Giáo Dục do Viện Đại Học Wisconsin tổ chức tại Stevens Point từ 20 đến 24-10. Phái đoàn gồm các vị Viện Trưởng Đại Học Saigon Huế, Cần Thơ, Đà Lạt, Vạn Hạnh và Giáo sư Trần văn Tấn, Phó Viện Trưởng Đại Học Saigon. Riêng Bác sĩ Trần Quang E Viện Trưởng Đại Học Saigon sẽ từ Ba Lê qua Hoa Kỳ để tham gia phái đoàn.

KHAI MẠC LỚP HUẤN LUYỆN THỦ THƯ VĂN KHỔ VÀ THƯ VIỆN

SAIGON 20-10. Lớp huấn luyện Thủ Thư Văn Khổ và Thư Viện đã cử hành lễ khai giảng sáng 19-10 tại trụ sở Thư Viện Quốc Gia Tân lập (số 69-B, đường Gia Long Saigon) dưới sự chủ tọa của ông Mai Thọ Truyền, Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hóa.

Lớp huấn luyện này quy tụ 25 học viên, đa số là nhân viên tân tuyển thuộc Nha Văn Khổ và Thư Viện Quốc Gia. Chương trình gồm 330 giờ chia cho các môn như : Thư Viện học, khái niệm về Văn Khổ và tập đánh máy chữ.

Nhân dịp này, ông Mai Thọ Truyền cho biết lớp huấn luyện nằm trong kế hoạch dài hạn mà Văn phòng Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hóa quyết tâm thực hiện, nhằm phát triển và cải tiến hệ thống Văn Khổ và Thư Viện tại Việt Nam. Ông quan niệm Thư Viện như một Trung Tâm Văn Hóa Giáo Dục thường xuyên, với đầy đủ phương tiện về nhân sự và tài nguyên khả dĩ cung ứng tất cả những món ăn tinh thần cho toàn dân thuộc mọi tuổi, mọi trình độ văn hóa, mọi ngành sinh hoạt hầu giúp họ theo kịp đà tiến bộ và nâng cao phẩm chất của cuộc đời. Ông cũng đề cao vai trò của những Thủ Thư Văn Khổ và Thư Viện như những Cán bộ văn hóa mà công việc hàng ngày đòi hỏi nhiều đức tính trí thức và tinh thần đặc biệt.

HAI CUỐN PHIM VIỆT NAM ĐƯỢC CHIẾU TRƯỚC ĐẠI HỘI A.S.P.A.C.

MANILA 20-10 (AP). Hội Đồng Á Châu và Thái Bình Dương (A.S.P.A.C.) đã mừng năm thành lập thứ nhì của Trung Tâm Xã Hội và Văn Hóa (A.S.P.A.C.) tại Seoul, Đại Hàn với ba ngày chiếu phim tại đây trong tuần này.

Các phim sẽ được trình chiếu trong đại hội này, khởi đầu từ ngày 22-10 trong ấy có 2 phim « Những thắng cảnh Việt-Nam » « Việt-Nam chiến đấu và xây dựng ».

VNCH ĐƯỢC MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI PHIM NGÂN PHÁP QUỐC

SAIGON 26-10. Việt Nam Cộng Hòa được mời tham dự Đại Hội phim ngân tổ chức tại Tours (Pháp Quốc) từ 2 đến 6 2-1971 với điều kiện như phim sản xuất từ tháng 1-69 đến nay, phim 16 hoặc 35 ly, ghi âm quang học, nói tiếng Pháp hay phụ đề Pháp ngữ chiếu trong khoảng 58 phút (650m cho phim 16 ly hay 1.600m cho phim 35 ly).

KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM VĂN HÓA CHÀM TẠI XÃ KHÁNH HÒA (CHÂU ĐỐC)

CHÂU ĐỐC 29-10. Hiệp Hội Chăm Hồi Giáo Châu Đốc đã thiết lập một Trung Tâm Văn Hóa tại Ấp Katam-bong Xã Khánh Hòa Quận Châu Phú (Châu Đốc) để phổ biến văn hóa Chăm cao đồ igitơ biao thiểu số cư ngụ tại đây.

Trung Tâm Văn Hóa này gồm ba phòng học và một thư viện đã được ông Hagi Moly, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Cả Chăm Hồi Giáo Tỉnh Châu Đốc và Thiếu Tá Phan thanh Hùng, Quận Trưởng Châu Phú khánh thành hôm 24-10-1970.

MINH XÁC CỦA PHÚ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

Ngày 31-10-1970, Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa phổ biến một bản tin nhằm minh xác tin tức do các báo đăng tải liên quan đến quyết định của Quốc Vụ Khanh Mai Thọ Truyền trong dịp viếng thăm Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

Sau đây là nguyên văn bản tin nói trên :

Trong mấy ngày gần đây một số nhật báo có đăng tin Ông Quốc Vụ Khanh Mai-Thọ-Truyền, trong dịp viếng thăm Trường Quốc Gia Cao-Đẳng Mỹ-Thuật và Trường Trung học Trang Trí Mỹ-Thuật Gia-Định, đã quyết định không cho mở thêm cấp II tại hai trường này, mặc dầu Thủ Tướng Chánh Phủ đã ban hành Nghị định cho phép.

Tin trên là một sai lầm đáng tiếc, vì Ông Quốc Vụ Khanh Mai-Thọ-Truyền không hề cản trở việc mở thêm lớp mỹ-thuật đệ nhị cấp : trái lại ngay từ khi mới bắt đầu đảm trách Khối Văn-Hóa ông đã đá biệ. lưu tâm thực hiện việc cải ngành giáo dục mỹ thuật, nhằm đào tạo những thế hệ họa sĩ tương lai có một căn bản và một vốn liếng nghệ thuật vững chắc.

Tuy nhiên, Ông Quốc Vụ Khanh đã giải thích cho giáo sư cùng sinh viên biết là, trên thực tế, công cuộc cải tiến hai Trường Mỹ-Thuật trên đòi hỏi ba yếu tố chánh : ngân khoản, chương trình học và nhân sự.

Kinh phí cần thiết để tổ chức và điều hành các lớp học mới không dự sẵn, vì khi nghị định nguyên tắc của Thủ Tướng ban hành vào đầu tháng 7 1970, thì ngân sách 1970 của Phủ Văn Hóa đã được Quốc Hội biểu quyết xong từ trước.

Ngoài ra, còn phải có đầy đủ một ban giảng huấn tương xứng với nhu cầu mới, và chương trình học cấp II phải cần được nghiên cứu tỉ mỉ để thật sự nâng cao trình độ của sinh viên về nghệ thuật cũng như về kiến trúc tổng quát.

Những khó khăn nêu trên khiến cho việc cải tiến Trường Mỹ Thuật chưa tiện thực hiện ngay trong niên khóa này.

Hiệu Ban Giám Đốc, giáo sư và sinh viên hai Trường Mỹ-Thuật đang cùng nghiên cứu cặn kẽ vấn đề trên đề đưa lên Phủ Văn Hóa những nhận xét và đề nghị thích nghi, đề mở cấp II vào đầu niên khóa 1971 1972.

CÔ NGUYỄN THỊ BÍCH DƯƠNG ĐƯỢC ĐẶC BIỆT CHÚ Ý TRONG CUỘC TRÌNH TÀU DƯƠNG CẨM TẠI TÂN GIA BA

SAIGON 3-11. Cô Nguyễn thị Bích Dương, đại diện VNCH tham dự cuộc thi trình tấu dương cầm Đồng Nạn Á tại Tân Gia Ba đã được ban Giám khảo đặc biệt chú ý về tài nghệ xuất sắc.

Cuộc thi được tổ chức từ ngày 25 đến 27-10 nhân ngày kỷ niệm 200 năm sinh nhật Beethoven với sự tham dự của đại diện tám quốc gia Đông Nam Á, VNCH, Mã Lai Á, Trung Hoa Quốc Gia, Thái Lan, Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Hong Kong và Indonesia.

NỮ SĨ PHƯƠNG-ĐÀI DIỄN THUYẾT VỀ SINH HOẠT THƠ HÔM NAY

SAIGON 8-11. Nữ sĩ Phương-Đài sáng 8-11, trong bài nói chuyện «Thử nhìn vào sinh hoạt thơ hôm nay» tại trường Quốc Gia Âm Nhạc cho rằng nhà thơ chỉ thật sự lớn lao khi mang ở trong thi phẩm của mình những tình tự lớn, tình tự phản ánh được cả nguyện vọng đông đảo của cả quốc gia dân tộc.

Trước sự hiện diện của hơn 300 quan khách thuộc giới văn nhân thi hữu thủ đô, diễn giả Phương-Đài nhận xét là tình tự mới mẻ nổi bật trong thi văn của những năm gần đây là sự đề cập đến cái vận mệnh của đất nước mình.

MỘT THIẾU NHI VIỆT NAM ĐOẠT GIẢI HUY CHƯƠNG ĐỒNG TẠI CUỘC « TRIỂN LÃM HỌA PHẨM THIẾU NHI » HÁN THÀNH

HÁN THÀNH 12-11. Nguồn tin Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hán Thành cho biết, trong số 50 họa phẩm của thiếu nhi Việt Nam gửi tham dự cuộc triển lãm họa phẩm thiếu nhi lần thứ 13 tại Hán Thành, họa phẩm « Ấp Đời Mới » của em Huỳnh minh Tuấn, 13 tuổi, thuộc Ty Tiểu Học Bình Long, đã được Ban Giám Khảo tặng huy chương đồng trong số 2.739 họa phẩm của 18 quốc gia tham dự. Ngoài ra, mười một họa phẩm khác của các em sau đây đã được Ban Giám Khảo tuyển lựa : Đặng trí Thiên, Trần Huệ, Lê Kim Loan, Nguyễn Qui Đàm, Dương kim Chi, Nguyễn thị Mỹ Dung, Bùi thế Hùng, Mai Việt Quang Huy, Ngô thị Thục Anh, Phan Nguyễn Minh Huy và Nguyễn bảo Quốc.

SỨ QUÁN VNCH TẠI CÔTE D'IVOIRE TỔ CHỨC TRIỂN LÃM GIỚI THIẾU CÁC HÌNH ẢNH CỦA QUÂN DÂN VIỆT NAM

SAIGON 12-11. Sứ quán VNCH tại Côte D'Ivoire đã tổ chức một cuộc triển lãm hình ảnh tại Trung tâm Văn hóa Treichville ở Abidjan (Thủ đô nước Cộng hòa Côte D'Ivoire) kéo dài trong vòng hai tuần lễ, mở cửa từ ngày 31-10 và bế mạc vào ngày 15-11-1970.

Đề tài được Sứ quán VNCH tại Côte D'Ivoire đưa ra trong cuộc triển lãm này là "Toàn quân toàn dân VNCH nhất định tranh thủ hòa bình và kiến tạo đất nước bị tàn phá do tội ác Cộng sản gây ra".

NHIỆP ẢNH GIA NGUYỄN-NGỌC-HẠNH LẠI ĐOẠT HUY CHƯƠNG VÀNG TRIỂN LÃM NH.ẾP ẢNH TẠI BA-TÂY

SAIGON 30-11. Một lần nữa, nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh lại đoạt huy chương vàng «Triển Lãm Quốc Tế nghệ thuật nhiếp ảnh» kỳ thứ 27 tổ chức ngày 19-10-70 tại São Paulo (Ba Tây) với tác phẩm «Cứu Quân». Tác phẩm của Trung Tá Nguyễn Ngọc Hạnh được quan khách và khoảng 3.000 dân chúng nhiệt liệt khen ngợi trong buổi lễ trao giải thưởng tại Phòng Nghệ thuật thị xã São Paulo.

27-12 KỶ NIỆM ĐỆ NHẤT BÁCH CHU NIÊN NHÀ THƠ TÙNG-THIỆN-VƯƠNG

SAIGON 23-12. Một buổi lễ kỷ niệm Đệ Nhất Bách Chu Niên nhà thơ Tùng Thiện Vương được tổ chức vào sáng 27-12 tại rạp Đại Nam, đường Trần Hưng Đạo (Saigon).

Trong buổi lễ trên, sau diễn văn giới thiệu của Ông Phạm Đình Tân, Đoàn Trưởng Tinh Việt Văn Đoàn, Linh Mục Bửu Dưỡng, Viện Trưởng Viện Đại Học Minh Đức nói chuyện về thân thế và văn thơ Tùng Thiện Vương. Ngoài ra, vẫn trong buổi lễ có tính cách văn hóa này, sẽ có phần bình thơ Tùng Thiện Vương do một số ca, nhạc sĩ danh tiếng trình diễn.

QUỐC VỤ KHANH MAI THỌ TRUYỀN CHỦ TỌA HỘI THAO VÉ «NHÀ TIỀN TRI MAHOMET»

SAIGON 10-12. Ông Mai Thọ Truyền, Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, tối 9-12 đã đến chủ tọa cuộc hội thảo về «Nhà tiên tri Mahomet, một nhân vật trọng đại của lịch sử Tây Phương» tại Pháp Văn Đồng Minh Hội đường Gia Long, Saigon. Tham dự cuộc thảo luận có Ông Tổng Lãnh sự Pháp tại VN, một số đồng Ấn kiều và các khán giả Pháp, Việt thường xuyên của Pháp Văn Đồng Minh Hội.

Trong hơn hai tiếng đồng hồ, Thạc sĩ Philippe Langlet đã diễn thuyết và trình chiếu nhiều hình nói về cuộc đời của Đức Mahomet. Đây là một buổi nói

chuyện đề kỷ niệm 1.400 năm đản sinh của vị sáng lập ra Hồi giáo. Đức Mahomet hay Muhammad nhà tiên tri của Hồi giáo sinh năm 570 tại La Mecque (thủ đô nước Arabie Seoudite hiện thời) và mất năm 632. Sau 15 năm nhập định về sự cải cách tôn giáo và xã hội tại quốc gia Ả Rập, Đức Mahomet đã đặt ra đạo Hồi với điểm căn bản là thờ một thần linh, tự phụ thuộc vào ý chỉ thiêng liêng qua kinh Coran. Ngài có nhiều môn đồ nhưng cũng lắm kẻ thù. Năm 630, Đức Mahomet chiến thắng kẻ thù, chiếm được La Mecque. Từ đó, dân chúng quy phục và theo đạo Hồi rất nhiều và cũng từ đó Hồi giáo được đưa làm Quốc giáo tại Arabie.

SẮP HOÀN TẮT MỘT PHIM TÀI LIỆU MÀU VỀ CÁC VŨ ĐIỆU V.N.

SAIGON 16-12. Nha Điện ảnh Bộ Thông Tin sắp hoàn tất một cuốn phim tài liệu tô màu đầu tiên tại Việt Nam, mang tựa đề «Vũ Việt Nam», vào dịp Tết Tân Hợi và hoàn tất vào dịp Tết Tân Hợi.

Phim này do đạo diễn Thân trọng Kỳ thực hiện, nội dung nhằm ghi lại tất cả các vũ điệu cổ truyền thời các Vua Chúa xưa kia ở Đại nội Huế cũng như các vũ điệu mới sau này do các ban vũ như ban Lưu Hồng sáng tác. Ngoài ra, cuốn phim còn trình bày cả các vũ điệu của các sắc dân thiểu số Việt Nam như Thượng, Thái, Chăm v.v...

KHÓA THỨ 16 CỦA ĐẠI HỘI NGHỊ UNESCO Ở BA-LÊ

Khóa thứ 16 của Đại-hội-nghị UNESCO ở Ba-lê (16e session de la Conférence générale de l'UNESCO) nhóm họp từ thứ hai 12-10-1970 đến hết thứ bảy 14-11-1970, tại trụ sở chính của UNESCO, trước cổng trường Fontenoy 75, Ba-Lê (7e). Trụ sở này có tới 10 phòng họp rộng lớn (từ phòng I đến phòng X) dành cho các phiên họp của các phái đoàn đại diện 125 Quốc-gia hội viên UNESCO trong đó có Việt-Nam Cộng-Hòa. Phòng lớn nhất là phòng I dành cho các buổi họp khoáng đại, còn phòng IX dành cho văn phòng UNESCO.

Trụ sở thứ nhì là một cao ốc có 9 tầng ở số 1 đường Miollis, Ba-lê (15e), dành cho văn phòng của các phái đoàn thường trực của một số Quốc-gia hội viên. P phái đoàn thường trực Việt-Nam cạnh UNESCO có 4 văn phòng (tối tân ở lầu thứ 8).

Các P phái đoàn đại diện của các Quốc-gia hội viên được triệu tập để thảo luận về nhiều vấn đề quan trọng quốc tế liên hệ đến giáo dục, khoa học và văn hóa.

Tài liệu căn bản cho các cuộc thảo luận quốc tế là cuốn 16C-5 nhan đề „Projet de programme et de budget pour 1971-1972” (314 trang, bìa màu xanh nước biển).

Tài liệu nói trên gồm 3 phần :

Phần thứ nhất nói về chính sách tổng quát của UNESCO.

Phần thứ nhì là phần quan trọng nhất, hoạch định chương trình của UNESCO, chia ra làm 5 chương. Mỗi chương lại chia ra thành tiểu chương (sous-chapitre), mỗi tiểu chương chia ra thành mục (section), mỗi mục chia ra thành đoạn (paragraphe).

CHƯƠNG I : Giáo dục.

CHƯƠNG II : Khoa học chính xác và thiên-nhiên và sự áp-dụng những khoa-học ấy cho công cuộc mở mang.

CHƯƠNG III : Khoa học xã-hội, khoa học nhân-văn và văn-hóa.

Chương này có đề cập đến vấn đề bảo tồn tài sản văn-hóa (préservation du patrimoine culturel).

CHƯƠNG IV : Thông tin.

CHƯƠNG V : Qui tắc, liên hệ và chương trình quốc tế : chương này có đề cập đến tác quyền.

Phần thứ ba : Hành chánh tổng quát (tổ chức UNESCO).

Cuốn tài liệu đi rất sâu vào chi tiết và gồm tới 1545 đoạn.

Đại hội nghị được triệu tập để thảo luận rất cẩn thận, tỉ mỉ về tất cả những vấn đề trọng đại có tầm quan trọng quốc tế cũng như về tất cả những tiểu tiết ghi trong cuốn tài liệu nói trên.

Đại diện các nước được thỉnh cầu :

— Thêm các điểm sáng kiến mới.

— Bớt những điểm xét ra không nên chấp thuận.

— Đi thật sâu vào các vấn đề và các tiểu tiết, đề tu chính những dự án quyết nghị (amendements aux projets de résolution) một cách tỉ mỉ về cả nội dung lẫn hình thức, về cả ý tưởng lẫn lời văn, có khi sửa đổi từng chữ, từng câu đề diễn đạt thật trung thành tất cả những màu sắc tư tưởng của từng đại diện, từng phái đoàn.

Tất cả những bản dự án quyết nghị cũng như những bản tu chính đều được đưa ra Đại-hội-nghị bỏ phiếu, sẽ được chấp thuận nếu được đa số tương đối và bị bác trong trường hợp đa số tương đối chống lại.

Vì có nhiều vấn đề, nhiều mục, nhiều dự án quyết nghị và nhiều dự án tu chính, nên đại diện các nước phải họp liên tục, mỗi ngày hai buổi hoặc ba buổi nếu có buổi họp đêm.

Buổi sáng họp từ 10 giờ đến 13 giờ, buổi chiều bắt đầu họp từ 15 giờ đến 18 giờ và buổi tối, nếu có, bắt đầu từ 20 giờ đến 23 giờ. Thường thường, các buổi họp kéo dài quá thời gian đã ấn định. Đại-hội-nghị UNESCO là một hội nghị quốc tế hai năm họp một lần (conférence internationale biennale).

BUỔI HỌP ĐẦU TIÊN CỦA PHÁI ĐOÀN VIỆT-NAM

Ngày sáng thứ bảy 10-10-1970, hồi 10 giờ sáng (máy bay chở các đoàn viên Việt-Nam hạ cánh ở phi trường Orly hồi 7 giờ 30), có buổi họp đầu tiên của phái đoàn Việt-Nam (phái đoàn thường trực Việt-Nam Cộng-Hòa cạnh UNESCO các đoàn viên từ Saigon sang Ba-Lê), tại trụ sở số 1 đường Miollis dưới sự chủ tọa của ông Thứ Trưởng Bộ Giáo-Dục, Trưởng phái đoàn.

Hiện diện trong buổi họp có :

1. Ông Trần-Lưu-Cung, Thứ-Trưởng Bộ Giáo-Dục (giữ trọng trách Trưởng phái-đoàn trong độ 10 ngày, rồi đi Mỹ).
2. Giáo-sư Bùi-xuân-Bào, Phó chủ-tịch Hội-đồng Văn-hóa Giáo-dục, kế vị Trưởng phái-đoàn trong độ 25 ngày.
3. Giáo-sư Nguyễn-Quốc-Định, Trưởng phái đoàn thường trực Việt-Nam Cộng-Hòa cạnh UNESCO.
4. Giáo-sư Trần-quang-Đệ, Viện Trưởng Viện Đại học Saigon.

5. Ông Phạm-văn-Thuật, Tổng Thư-ký Ủy-hội Quốc-gia UNESCO.

6. Giáo-sư Vũ-quốc Thông, đại diện Việt-Nam Cộng-Hòa tại Cơ-quan tư vấn của UNESCO Á-Châu về các vấn đề kinh-tế xã-hội.

7. Ông Nguyễn-đình-Hưng, phụ-tá Trưởng Phái đoàn thường trực.

8. Ông Trịnh-huy-Tiến, Giám đốc Nha Văn-hóa (Phủ Quốc-Vụ Kinh Đốc-trách Văn-hóa).

Buổi họp diễn ra trong một bầu không khí thân thiện, đầm ấm.

Sau những lời hàn ôn cởi mở, Ông Trưởng phái-đoàn lưu ý quý vị đại diện về mấy điểm sau đây :

— Những buổi họp khoáng đại của Đại hội-ng nghị dành cho những cuộc thảo luận về chính sách tổng-quát (politique générale).

Một số đại-diện của một số Quốc-gia (trong đó có Quốc-gia thân Cộng) sẽ cứu xét quyền đại diện (Vérification des pouvoirs) của các Quốc-gia hội-viên.

Rất có thể Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ gặp khó khăn. Vây phái đoàn Việt-Nam nên có sẵn một bản văn đề can thiệp khi đề cập đến vấn đề quyền đại-diện của phái-đoàn Việt-Nam.

— Mỗi buổi sáng, hồi 9 giờ, tại trụ-sở Miollis, phái đoàn Việt-Nam nên họp đều đều, để kiểm điểm và thảo luận về những công việc đã làm và công việc sắp làm trong ngày.

— Phiên họp thứ nhì của phái đoàn được ấn định vào sáng thứ hai 12-11-1970 hồi 9 giờ cũng tại trụ sở Miollis, 1 giờ trước khi khóa thứ 16 của Đại-hội-ng nghị UNESCO khai mạc tại trụ sở Fontenoy.

Ông Trưởng phái đoàn phân nhiệm :

— Tham dự và theo dõi những buổi họp về chính sách tổng quát : Giáo-sư Bùi-xuân-Bào, Giáo-sư Nguyễn-quốc-Định.

— Tham-dự và theo dõi những buổi họp về khoa-học chính-xác và tự nhiên : Giáo-sư Trần-quang-Đệ và Ông Nguyễn-đình-Hưng.

— Về giáo-dục và sinh hoạt học đường : Ông Phạm-văn-Thuật.

— Về khoa-học nhân-văn, khoa học xã-hội và văn hóa : Ông Trịnh-Huy-Tiến.

Buổi họp đầu tiên bế mạc lúc 12 giờ 30.

NHIỆM-VỤ CỦA ĐẠI-DIỆN PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA

1. Vấn đề trùng tu cổ đô Huế.

Ngay trong buổi họp đầu tiên và ngay sau khi phân nhiệm, đại-diện Phủ Quốc-vụ-Khanh Đặc-Trách Văn-Hóa đề cập đến vấn đề trùng tu cổ đô Huế và chuyển đạt bức thư của Ông Quốc-Vụ-Khanh gửi Ông Tổng Giám Đốc UNESCO tận tay Giáo-sư Nguyễn-Quốc-Định cùng với tất cả hồ sơ liên hệ.

Giáo-sư tiếp nhận bức thư và hồ sơ một cách niềm nở thân hữu.

Giáo-sư nhìn nhận tầm quan trọng của vấn đề và mối quan tâm đặc biệt của đại-diện Phủ Văn-Hóa.

Giáo-sư cho biết sẽ hết sức cố gắng để chuyển đạt thư và hồ sơ đến Ông Tổng Giám-Đốc UNESCO.

Tuy nhiên, Giáo-sư thiết nghĩ trong suốt thời gian đại-hội-nghị, Ông Tổng Giám-đốc UNESCO bận vô cùng.

Tốt hơn hết là đại diện Phủ Văn-Hóa nên theo dõi các buổi họp, soạn thảo sẵn một bản văn đề can thiệp đúng lúc (un texte pour une intervention éventuelle en temps opportun), rồi nêu vấn đề trùng tu cổ đô Huế tại đại-hội-nghị khi bàn đến vấn đề bảo tồn tài sản văn-hóa (préservation du patrimoine culturel).

Giáo-sư Bùi-Xuân-Bào cũng hướng dẫn theo đường lối ấy.

Vị đại diện đã làm tròn tất cả những nhiệm vụ phải đảm trách :

— Theo dõi các buổi họp.

— Soạn thảo bản văn đề can thiệp.

— Lên tiếng đúng lúc (ngày thứ ba 3-11-1970, phòng X).

Sự can-thiệp và kết-quả tốt đẹp của sự can-thiệp được ghi trong biên bản số 16/PRC/SUB III/3 Add ngày 9-11-1970, trang 19.

Giáo-sư Nguyễn-Quốc-Định và ông Nguyễn-Đình-Hung cho rằng đó là một thắng lợi đặc-biệt, một khởi điểm tốt đẹp cho những đơn thỉnh-nguyện sau này về vấn đề trùng-lu cổ đô Huế, có thể dựa vào lời hứa hẹn của Ông Tổng Giám-Đốc UNESCO.

Giáo-sư Nguyễn-Quốc-Định đã viết một bức thư riêng gửi ông Quốc-Vụ-Khanh và đề nghị :

— Ông Quốc-Vụ-Khanh nên viết thư cảm ơn ông Tổng Giám-Đốc UNESCO.

— Những đơn thỉnh-nguyện của Chính-Phủ Việt-Nam về việc trùng tu cổ đô Huế nên gửi qua phái-đoàn thường trực Việt-Nam cạnh UNESCO ở Ba-Lê để theo đúng đường lối pháp lý (procédure) và được theo dõi.

II. VẤN ĐỀ TÁC QUYỀN :

Sáng 5-11-1970, hồi 9 giờ 30, trong buổi họp thường nhật của phái đoàn Việt-Nam tại trụ-sở Miollis, Đại diện phủ QVK trình bày vấn đề tác quyền.

Trước hết, vị đại diện thông báo đề phái-đoàn Việt-Nam rõ là vấn đề này được đề-cập tại đại-hội-ngập suốt ngày thứ tư 4-11-1970, trong phòng II.

Nhiều ý-kiến được phát biểu, đúc kết và đưa đến kết-luận : nên xét lại Convention de Berne và Convention Universelle (sur le droit d'auteur).

Vị đại diện cũng trình bày hồ-sơ về quyền tác-giả mang từ Saigon trong đó có Nghị-định số 580-ND/T2T, PC3 ngày 8-6-1970 liên-hệ đến một chuyên viên do tổ-chức UNESCO viện trợ sẽ hợp-tác với Ủy-ban Liên Bộ soạn thảo dự án về quyền tác giả.

Giáo-sư Nguyễn-Quốc-Định cho biết một chuyên-viên UNESCO rất thạo về vấn đề tác quyền đã được đề cử và sửa soạn sang Việt-Nam, nhưng bị bệnh. Một chuyên-viên khác được đề nghị thay thế, nhưng không thạo bằng chuyên-viên

trước, nên phái-đoàn thường trực Việt-Nam cạnh UNESCO hơi do-dự về việc đề chuyên-viên ấy sang Việt-Nam.

Vấn đề một chuyên-viên UNESCO về tác quyền sang Việt-Nam chỉ là vấn đề thời gian.

Sự đón tiếp chuyên-viên ấy thuộc thẩm quyền Phủ Quốc-Vụ-Khanh Độc-Trách Văn-Hóa.

Tuy nhiên, sự xét lại Convention de Berne và Convention Universelle, nếu được xác nhận, có thể ảnh-n hưởng đến việc một chuyên-viên UNESCO về tác quyền sang Việt-Nam.

III. KẾ-HOẠCH GIA-ĐÌNH

Ở đây, Đại diện Phủ QVK không theo thứ-tự thời gian.

Ngày thứ hai 26-11-1970, tại phòng II, một vấn-đề quốc-tế quan trọng thuộc mục "Khoa-học nhân-văn, Khoa-học xã-hội và văn-hóa" được mang ra bàn cãi tại đại-hội-ng nghị: vấn đề kế-hoạch gia-đình (planification familiale).

Nhiều đại-diện các quốc-gia hội-viên lên tiếng, vì các quốc-gia rất khác nhau về phương-diện dân số, có quốc-gia mà dân số lên tới 5, 6 trăm triệu dân (Ấn-Độ) còn có quốc-gia dân thưa thớt.

Các ý kiến, các quan-điểm khác biệt, có khi trái ngược.

Đại-diện Uruguay ngồi cạnh Đại diện Phủ QVK ngó ý muốn biết quan-điểm của phái đoàn Việt-Nam.

Do đó, nhân danh phái-đoàn, Đại diện Phủ QVK trình bày quan-điểm của một quốc-gia tương đối ít dân, mong dân số được tăng gia và đất nước được mở mang.

IV. NHỮNG BẢN DỰ-ÁN QUYẾT-NGHỊ MÀ PHÁI-ĐOÀN VIỆT-NAM LÀ ĐỒNG TÁC-GIA

Trong lãnh vực văn-hóa, phái-đoàn Việt-Nam là đồng tác-gia (co-auteur) về hai dự-án quyết-ng nghị.

— Dự-án quyết-ng nghị 16C-Dr 191 (soạn thảo cùng với phái-đoàn Nhật-Bản) về một hội-ng nghị văn-hóa Á-Đông.

— Dự-án quyết-nghị 16C/Dr/Sub 111/4 (soạn thảo cùng với các phái đoàn Thái-Lan, Cambodge và Lào) về một tổ-chức văn-hóa còn khiếm-khuyết tại Đông Nam Á trong khi các tổ-chức giáo-dục, như SEAMES chẳng hạn, đã có rồi.

Mấy lần, trước các buổi họp của đại-hội-nghị, Đại-diện Nhật-Bản và Đại-diện Thái-Lan yêu cầu Đại diện Phủ QVK bỏ thăm ứng hộ 2 dự-án quyết-nghị nói trên khi 2 dự-án ấy được mang ra thảo luận tại đại-hội-nghị.



VĂN - HÓA TÙNG - THƯ

do NHA VĂN-HÓA, PHỤ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN-HÓA
xuất - bản

1. SỬ-LIỆU VIỆT-NAM

Tuần-Lý Huỳnh-khắc-Dụng biên-soạn

(246 trang) 25\$

2-3. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : LỤC-TỈNH NAM-VIỆT

Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch

Tập thượng (152 trang) 20\$

Tập hạ (132 trang) 15\$

4-5. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN

A-Nam Trần-Tuấn-Khải phiên dịch

Tỉnh Ihanh-Hóa Tập thượng (122 trang) 15\$

Tập hạ (174 trang) 15\$

6. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN

Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch

Kinh Sư (96 trang) 15\$

7-8. CỔ-ĐỒ HUẾ : Lịch-sử, Cổ-tích, Thắng-cảnh và Thi-ca

Thái-Văn-Kiểm biên-soạn

(487 trang, gồm 53 tranh ảnh và bản đồ) 70\$

9-12. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN

Quảng-Trị và Quảng-Bình (208 trang) 20\$

Thừa-Ihiên Phú Tập thượng (144 trang) 15\$

Tập trung (152 trang) 15\$

Tập hạ (134 trang) 15\$

13-14. VIỆT-NAM NHÂN-VẬT-CHÍ VỤNG-BIÊN

Thái-Văn-Kiểm và Hồ-Đắc-Hàm biên soạn

(290 trang) 55\$

15. *HIGHER EDUCATION IN THE REPUBLIC OF VIETNAM*
 (Nền Cao-học tại Việt-Nam Cộng-Hòa)
 "VIETNAM CULTURE SERIES" No. 6
 Nguyễn-Đình-Hòa biên soạn (31 trang) 6\$

16. *LA LITTÉRATURE VIETNAMIENNE*
 (Văn-chương Việt-Nam)
 COLLECTION "ASPECTS CULTURELS DU VIETNAM" No. 7
 Nguyễn-Khắc-Kham biên soạn (26 trang) 6\$

17. *DEMOCRACY IN TRADITIONAL VIETNAMESE SOCIETY*
 (Nền dân-chủ trong xã-hội cổ truyền Việt-Nam)
 "VIETNAM CULTURE SERIES", No. 4
 Nguyễn-Đăng-Thục biên soạn (12 trang) 6\$

18. *INTRODUCTION TO VIETNAMESE POETRY*
 (Khái-luận về Thi-ca Việt-Nam)
 "VIETNAM CULTURE SERIES", No. 3
 Lý-Chánh-Trung biên soạn (12 trang) 6\$

19. *INTRODUCTION TO VIETNAMESE CULTURE*
 (Khái-luận về Văn-hóa Việt-Nam)
 "VIETNAM CULTURE SERIES", No. 1
 Nguyễn-Khắc-Kham biên soạn (28 trang) 6\$

20. *ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN*
 Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch
 Tỉnh Bình-Dịnh (196 trang) 98\$

21. *ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN*
 Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch
 Tỉnh Quảng-Nam (282 trang) 25\$

22. *ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN*
 Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch
 Tỉnh Quảng-Ngai (212 trang) 25\$

- 23. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên dịch
Phú-Yên và Khánh-Hòa (238 trang) 25\$
- 24. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên-dịch
Linh Bình-Thuận (cả bản chữ Hán, 206 trang) 25\$
- 25. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN**
Đông-Minh Đặng Chu Kinh phiên-dịch
Tinh Nghệ-An (cả bản chữ Hán, 308 trang) 38\$
- 26. ĐẠI NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : TRUNG-PHẦN**
Đông Minh Đặng-Chu-Kinh phiên-dịch
Tinh Hà-Lĩnh (cả bản chữ Hán, 206 trang) 25\$
- 27. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Đông Minh Đặng-Chu-Kinh phiên-dịch
Tinh Hà-Nội (cả bản chữ Hán, 250 trang) 25\$
- 28. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo dịch
Tinh Bắc-Ninh (cả bản chữ Hán 206 trang) 25\$
- 29. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên dịch
Tinh Sơn-Tây (cả bản chữ Hán, 354 trang) 50\$
- 30. ỨC TRAI DỊ TẬP**
Trần-Tuấn-Khải phiên dịch
Dư-Định-Chí (cả bản chữ Hán, 290 trang) 80\$
- 31. LA PERSONNALITÉ CULTURELLE DU VIETNAM**
 (Cá-tính Văn-Hóa Việt-Nam)
 COLLECTION • ASPECTS CULTURELS DU VIETNAM, No. 8
Trịnh-Huy-Tiến biên soạn (56 trang) 12\$
- 31^b. ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo phiên dịch
Tinh Hưng-Yên (cả bản chữ Hán, 90 trang). . . . 28\$

32. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Đông-Minh Đặng-Chu-Kinh phiên dịch
Tỉnh Cao-Bằng (cả bản chữ Hán, 328 trang) 28\$
33. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Đông-Minh Đặng-Chu-Kinh phiên dịch
Tỉnh Hải-Dương (cả chữ Hán, 328 trang) 160\$
- 34-35. **HẢI-DƯƠNG-PHONG VẬT-CHÍ (THƯỢNG, HẠ)**
Tô-Nam Nguyễn-đình-Diệm phiên dịch (cả chữ Hán 464 trang). 190\$
36. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Cử-Nhân Nguyễn-Tạo phiên dịch
Tỉnh Nam-Dịnh (cả chữ Hán 272 trang) 120\$
37. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Cử-Nhân Nguyễn-Tạo phiên dịch
Tỉnh Ninh-Bình (cả chữ Hán 168 trang) 80\$
38. **KHÔNG-ĐẠO TINH-HOÀ**
Tác giả : Đông-Khe Hà Ngọc-Xuyến (120 trang) 55\$
39. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo, phiên dịch
Tỉnh Lạng-Son (cả bản chữ Hán, 100 trang) 120\$
40. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Tu-Trai Nguyễn-Tạo, phiên dịch
Tỉnh Tuyên-Quang (cả bản chữ Hán, 84 trang). . . . 110\$
41. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Đông-Minh Đặng-Chu-Kinh phiên dịch
Tỉnh Quảng-Yên (cả bản chữ Hán, 100 trang) 125\$
42. **ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ : BẮC-PHẦN**
Đông-Minh Đặng-Chu-Kinh phiên dịch
Tỉnh Thái-Nguyên (cả bản chữ Hán, 86 trang) 115\$
43. **VIETNAMESE STUDIES AND THEIR RELATIONSHIPS
TO ASIAN STUDIES**

VIETNAM CULTURE SERIES No 9

Nguyễn - Khắc - Kham biên soạn (47 trang) 12\$

Có bán tại các hiệu sách lớn tại Thủ-Đô, các Tỉnh và tại Nha Văn-Hóa
8, NGUYỄN-TRUNG-TRỰC — SAIGON

VĂN - HÒA TẬP - SAN NĂM)
THỨ XIX SỐ 4 (năm 1970)
IN 1.500 CUỐN TẠI NHÀ
IN TƯƠNG LAI 133 VÕ -
TÁNH SAIGON GIẤY PHÉP
XUẤT - BẢN : NGHỊ - ĐỊNH SỐ
332 CAB/SG NGÀY 5.5.1952

THỂ-LỆ GỬI BÀI SOẠN ĐĂNG VĂN - HÓA TẬP - SAN

Tòa soạn Văn-Hóa Tập-San thành-thực đa tạ cảm-tình nồng-hậu của các bạn xa gần có bài gửi đăng V.H.T.S. Về vấn-đề bản thảo xin trân-trọng lưu ý các bạn về mấy điểm sau đây :

1. Bài soạn gửi đăng Văn-Hóa Tập-San, xin gửi về Ô. Chủ-bút Văn-Hóa Tập-San, 28 Nguyễn-Trung-Trực, Saigon.
2. Bài soạn xin cho đánh máy dòng đôi (có dành lề ở cả hai bên), hoặc viết rõ ràng trên một mặt giấy (để giúp ấn-công xếp chữ đỡ thiếu sót, nhầm lẫn).
3. Đầu bài soạn, xin ghi rõ, ngoài bút hiệu, tên thực, chức-vụ và địa-chỉ hiện tại của tác-giả để tòa-soạn liên-lạc hội-ý thêm, mỗi khi cần tới.
4. Nếu trong bài có đoạn nào trích-dẫn, xin ghi rõ xuất-xứ (tên tác-giả, tên sách, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản và trích dẫn ở trang nào).

Thí dụ : Nguyễn-văn-X. . . Văn - Học Việt - Nam (Saigon xuất bản cục, 1960), trang . . .

Trần-văn-X . . . « Điền cổ », Văn - Hóa Tập - San Tập . . . Số . . . (tháng . . . năm . . .), trang . . .

5. Bao nhiêu cước chú đặt ở cuối trang, xin ghi rõ số liên tiếp cho toàn bài.
6. Những danh-từ kỹ - thuật và khoa-học khi dịch ra Việt - văn xin ghi rõ cả nguyên-văn ngoại-ngữ (Anh, Pháp . . .).
7. Bài nào đã gửi đăng V.H.T.S. mà soạn giả sau muốn gửi bài ấy đăng báo khác, xin báo tin ngay cho tòa soạn V. H. T. S. để kịp thời hoãn đăng, ngõ hầu tránh sự trùng điệp.
8. Tòa soạn tùy - nghi lựa chọn, sửa chữa và xếp đặt các loại bài đăng V. H. T. S.. Những bài đã nhận đăng sẽ đăng dần, còn đăng sớm hay muộn là tùy nhiều lý-do kỹ - thuật, chuyên - môn v. v . . . mong các bạn thông cảm.
9. Những bản thảo gửi quá ba tháng mà không thấy đăng hay trả lời có thể coi như là không đăng. Những bài không đăng được không có lệ trả lại bản thảo.
10. Mỗi tác-giả hoàn-toàn chịu trách-nhiệm về bài của mình.